TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/ KDTM-ST
Ngày: 29 – 9 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống, bà Châu Thị Kim Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk: Bà Đào Thị Diễm Linh – chức vụ: Kiểm sát viên**.**

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST- KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST – KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH T1

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk)

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Thái V (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk)

- Bị đơn: Công ty TNHH X (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Đặng Hoài T

Địa chỉ: Số A Đ, phường B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Số A Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải - Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Ngày 02/7/2023 Công ty TNHH X và Công ty TNHH T1 có ký kết hợp đồng mua bán số 07/2023/HĐNT/HTV-HT về việc mua bán vật liệu xây dựng, cát, đá, xi măng, gạch men, sắt thép các loại. Nội dung của hợp đồng là công ty T1 cung cấp vật liệu xây dựng cho công ty X, công ty X có nghĩa vụ thanh toán tiền.

Đến ngày 02/7/2024 giữa hai công ty có biên bản đối chiếu công nợ thể hiện số hàng hóa mà công ty X đã mua của công ty T1 và số tiền công ty X còn

nợ của công ty T1 tính đến ngày 27/6/2024 là 344.537.000 đồng. Ngoài biên bản đối chiếu công nợ này thì không còn biên bản đối chiếu công nợ nào khác.

Tuy nhiên, hiện nay công ty X vẫn chưa thanh toán khoản tiền nợ cho công ty T1. Do đó, công ty T1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc công ty X trả số tiền 344.537.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T1. Buộc Công ty TNHH X có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH T1 số tiền 344.537.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Về và án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn có địa chỉ tại phường B, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH X có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH T1 số tiền 344.537.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

[2.1] Về nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn X (gọi tắt là công ty X) và Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 (gọi tắt là công ty T1) có ký kết hợp đồng mua bán số 07/2023/HĐNT/HTV-HT ngày 02/7/2023 để mua bán xi măng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán đến ngày 02/7/2024 các bên có lập biên bản đối chiếu công nợ thể hiện công ty X còn nợ lại công ty T1 số tiền 344.537.000 đồng.

Về thời hạn thanh toán: Theo quy định tại điều 2.2 của hợp đồng 07/2023/HĐNT/HTV-HT ngày 02/7/2023 quy định "Hai bên sẽ tiến hành đối chiếu chốt số liệu công nợ. Bên A (tức là công ty X) sẽ thanh toán 100% giá trị cho bên B". Tại biên bản đối chiếu công nợ thời hạn thanh toán được thực hiện theo điều 2.2 của hợp đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn xác định bị đơn chưa thanh toán khoản tiền nợ theo biên bản đối chiếu công nợ acho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn công ty T1 khởi kiện công ty X có nghĩa vụ thanh toán số tiền 344.537.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn công ty T1 không yêu cầu tính lãi suất là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, cụ thể là: 344.537.000 đồng x 5% = 17.227.000 đồng (làm tròn)

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T1.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn X có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 số tiền 344.537.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn X phải chịu 17.227.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được nhận lại số tiền 8.613.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0011144 ngày 12/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1).

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang